

Thứ tư, ngày 30 tháng 1 năm 2019

Vietnam Daily Review

Thanh khoản thấp

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 31/1/2019		•	
Tuần 28/1-1/2/2019		•	
Tháng 1/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index biến động và tăng nhẹ trong phiên sáng, trong phiên chiều chỉ số giảm nhẹ.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VHM (+0.51 điểm); BVH (+0.44 điểm); POW (+0.35 điểm); MBB (+0.32 điểm); VJC (+0.24 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VNM (-0.53 điểm); HPG (-0.45 điểm); CTG (-0.34 điểm); MWG (-0.25 điểm); ROS (-0.2 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu sản xuất kinh doanh và công nghệ, thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 1919.8 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 4.32 điểm. Thị trường có 140 mã tăng và 141 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 0.09 điểm, đóng cửa tại 915.84 điểm. Tuy nhiên, HNX-Index tăng 0.44 điểm lên 102.81 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 80.27 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã POW (73.46 tỷ), VCB (32.07 tỷ) và VJC (19.9 tỷ). Cùng lúc đó, họ mua ròng 20.91 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Trong phiên sáng, chỉ số VN-Index biến động và có mức tăng nhẹ do lực mua tích cực ở các mã Bluechips như GAS, POW, VJC và nhóm cổ phiếu ngân hàng như MBB, VCB, VPB. Trong phiên chiều, chỉ số rung lắc và có mức giảm nhẹ do lực bán tăng mạnh ở VNM, CTG, MSN và sự đảo chiều giảm điểm của VPB. Khối ngoại tiếp tục mua ròng và thanh toán khoản vắn ở mức thấp trong phiên hôm nay. Theo quan điểm của BSC, thị trường có phiên điều chỉnh nhẹ với tâm lý thận trọng trước kết quả họp chính sách của FED được công bố trong đêm nay và ngày mai cũng như cuộc họp cấp cao giữa Trung- Mỹ về vấn đề thương mại trong tuần này.

Phân tích kỹ thuật:

MBB_Tích lũy

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 915.84

Giá trị: 1919.84 tỷ -0.09 (-0.01%)

Khối ngoại (ròng): 80.27 tỷ

HNX-INDEX 102.81

Giá trị: 292.63 tỷ 0.44 (0.43%)

Khối ngoại (ròng): 20.91 tỷ

UPCOM-INDEX 54.28

Giá trị: 637.08 tỷ 0.22 (0.41%)

Khối ngoại(ròng): 5.99 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	53.5	0.28%
Giá vàng	1,314	0.17%
Tỷ giá USD/VND	23,204	0.03%
Tỷ giá EUR/VND	26,534	0.17%
Tỷ giá JPY/VND	21,217	0.06%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.9%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
POW	73.5	HPG	42.7
VCB	32.1	PLX	14.6
VJC	19.9	VIC	9.7
VNM	13.2	DHG	8.3
MSN	8.3	STB	6.2

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

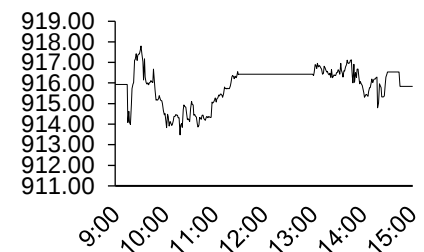
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VNM	1.7	135.5	133.45	120.00	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VJC	3.5	123.2	113.07	113.10	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VIC	1.7	103.9	101.92	95.30	MUA	Tăng giá kéo dài
BVH	0.5	96.5	88.95	86.00	MUA	Tăng giá kéo dài
PNJ	0.5	93.8	89.07	86.40	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VHC	0.5	92.0	90.35	88.40	NGỪNG BÁN	Giảm giá trong trung hạn
GAS	0.8	88.0	87.96	82.40	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MWG	1.0	83.6	82.83	82.00	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VHM	0.9	82.0	78.16	77.50	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
MSN	2.0	79.1	77.56	75.50	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

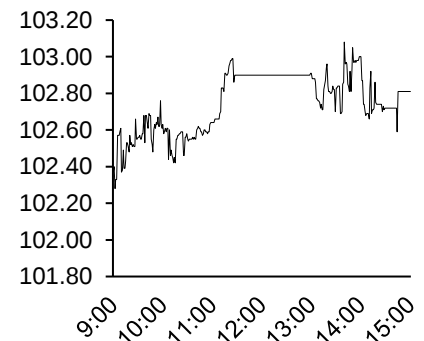
Phân tích kỹ thuật

MBB_Tích lũy

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá ngắn hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ âm, MACD hướng lên.
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, tiếp cận vùng quá mua.
- Đường MA: MA20 có xu hướng cắt lên MA50 và MA200.

Nhận định: MBB đang trong đà hồi phục sau khi hình thành mô hình 2 đáy lần lượt tại ngưỡng giá 18.5 và 19. Thanh khoản trong các phiên giao dịch gần đây tiếp tục vượt mức trung bình 20 phiên, báo hiệu động lực tăng vẫn tiếp tục. Chỉ báo RSI và chỉ báo MACD đều ủng hộ xu hướng tăng. Tuy nhiên, việc chỉ báo RSI sắp chạm đến ngưỡng quá mua cũng báo hiệu cổ phiếu nhiều khả năng sẽ đảo chiều sau khi chạm gần vùng kháng cự mạnh tại ngưỡng 23. Nhịp vận động của 3 đường MA cho thấy cổ phiếu đang trong đà hồi phục ngắn hạn và sắp tiến vào giai đoạn tích lũy khi 3 đường MA hội tụ về nền giá 20-21. Như vậy, MBB sẽ hồi phục về vùng giá 22.5-23 rồi điều chỉnh về ngưỡng hỗ trợ 20.5-21 và tích lũy quanh vùng giá này.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1902	868.2	-0.2%	11.4%
VN30F1903	869.0	0.0%	-48.9%
VN30F1906	869.0	-48.9%	-8.6%
VN30F1909	867.0	-0.2%	26.2%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MBB	22	2.4	0.9
VJC	123	1.2	0.6
FPT	43	1.7	0.5
REE	34	2.3	0.2
CII	24	0.9	0.1

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	29	-2	-1.4
MWG	84	-2	-0.9
VNM	136	-1	-0.7
STB	12	-1	-0.4
MSN	79	-1	-0.3



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	33.75	3.2%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	15.50	23.0%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	58.70	-8.3%	58.9	73.6
4	PVD	9/1/2019	15.50	16.30	5.2%	14.3	17.8
5	VJC	25/1/2019	122.50	122.50	0.0%	112.7	140.9
Trung bình					5.8%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	HCM	18/09/2017	41.9	44.80	6.9%	39.8	50.3
Trung bình					6.9%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	TCB	31/10/2018	26.9	26.6	-1.1%	25.0	30.0
2	POW	12/4/2018	15.6	16.8	7.7%	14.4	18.7
Trung bình					3.3%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	83.6	-2.2%	0.7	1,611	1.0	6,481	12.9	4.4	49.0%	41.2%	
PNJ	Bán lẻ	93.8	-0.2%	1.0	681	0.5	5,874	16.0	4.2	49.0%	28.7%	
BVH	Bảo hiểm	96.5	2.2%	1.3	2,941	0.5	1,728	55.9	4.6	24.8%	8.4%	
PVI	Bảo hiểm	32.8	-0.6%	0.8	330	0.1	2,234	14.7	1.1	43.9%	7.6%	
VIC	Bất động sản	103.9	0.0%	1.0	14,418	1.7	1,366	76.0	6.0	9.3%	10.3%	
VRE	Bất động sản	29.3	-0.3%	1.1	2,967	0.8	646	45.4	2.6	31.7%	5.7%	
NVL	Bất động sản	57.1	-0.5%	0.8	2,310	1.0	2,368	24.1	3.0	6.9%	14.2%	
REE	Bất động sản	33.8	2.3%	1.1	455	1.5	5,754	5.9	1.1	49.0%	20.6%	
DXG	Bất động sản	23.1	-0.2%	1.5	351	0.5	3,415	6.8	1.6	48.3%	26.7%	
SSI	Chứng khoán	26.0	-0.8%	1.3	576	1.1	2,717	9.6	1.4	56.2%	15.8%	
VCI	Chứng khoán	37.0	-0.5%	1.0	262	0.1	5,047	7.3	1.7	41.1%	24.7%	
HCM	Chứng khoán	44.8	-2.6%	1.4	252	0.4	5,213	8.6	1.9	60.9%	23.1%	
FPT	Công nghệ	43.2	1.6%	0.9	1,152	1.3	5,322	8.1	2.2	49.0%	28.9%	
FOX	Công nghệ	49.0	0.6%	0.4	482	0.0	3,453	14.2	3.6	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	88.0	0.1%	1.5	7,323	0.8	6,216	14.2	3.7	3.5%	27.8%	
PLX	Dầu khí	53.3	-0.4%	1.5	2,685	1.1	3,285	16.2	3.2	10.8%	19.5%	
PVS	Dầu khí	18.6	0.0%	1.7	387	3.4	1,747	10.6	0.8	21.5%	7.8%	
BSR	Dầu khí	13.0	3.2%	0.8	1,752	0.9	#N/A	N/A	N/A	N/A	41.1%	23.0%
DHG	Dược	84.0	0.2%	0.5	478	0.1	4,448	18.9	3.5	48.4%	19.8%	
DPM	Hóa chất	22.7	-0.9%	0.8	386	0.1	1,492	15.2	1.1	22.5%	8.1%	
DCM	Hóa chất	9.0	-0.9%	0.7	206	0.3	997	9.0	0.8	3.7%	8.6%	
VCB	Ngân hàng	56.7	0.0%	1.3	9,143	2.9	4,070	13.9	3.2	23.2%	25.2%	
BID	Ngân hàng	31.7	0.0%	1.6	4,712	0.6	2,401	13.2	2.1	3.1%	17.4%	
CTG	Ngân hàng	20.5	-1.4%	1.7	3,311	2.3	2,064	9.9	1.1	29.4%	11.7%	
VPB	Ngân hàng	19.9	-0.5%	1.2	2,126	1.1	3,025	6.6	1.4	23.2%	22.8%	
MBB	Ngân hàng	21.8	2.3%	1.3	2,048	6.3	2,829	7.7	1.4	20.0%	20.1%	
ACB	Ngân hàng	29.3	1.0%	1.2	1,589	2.0	4,119	7.1	1.7	34.3%	27.7%	
BMP	Nhựa	45.8	-0.4%	0.9	163	0.2	5,230	8.8	1.5	76.5%	17.5%	
NTP	Nhựa	41.0	0.0%	0.4	159	0.0	3,715	11.0	1.6	23.0%	15.3%	
MSR	Tài nguyên	18.0	0.0%	1.2	704	0.0	229	78.7	1.4	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	29.0	-2.4%	1.0	2,678	8.5	4,334	6.7	1.6	38.8%	26.7%	
HSG	Thép	6.7	-0.6%	1.5	111	0.4	1,063	6.3	0.5	15.8%	8.0%	
VNM	Tiêu dùng	135.5	-0.7%	0.7	10,259	1.7	4,997	27.1	9.3	59.5%	35.2%	
SAB	Tiêu dùng	233.0	0.0%	0.8	6,496	0.4	6,334	36.8	9.9	9.8%	29.4%	
MSN	Tiêu dùng	79.1	-0.5%	1.2	4,000	2.0	5,416	14.6	4.7	40.5%	30.9%	
SBT	Tiêu dùng	20.0	-0.3%	0.6	456	1.1	820	24.3	1.7	11.2%	11.3%	
ACV	Vận tải	83.5	-0.8%	0.8	7,904	0.2	1,883	44.3	6.7	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	123.2	1.2%	1.1	2,901	3.5	9,463	13.0	6.3	22.7%	67.1%	
HVN	Vận tải	38.6	2.4%	1.7	2,380	1.2	1,727	22.4	3.2	10.8%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.0	-0.4%	0.9	336	0.2	6,311	4.1	1.4	49.0%	30.8%	
PVT	Vận tải	17.0	-1.2%	0.7	207	0.3	2,281	7.4	1.2	33.2%	16.7%	
VCS	Vật liệu xây dựng	61.5	0.2%	1.0	419	0.4	6,057	10.2	3.5	2.5%	43.8%	
VGC	Vật liệu xây dựng	19.7	-0.5%	0.9	384	1.0	1,179	16.7	1.4	25.0%	8.7%	
HT1	Vật liệu xây dựng	15.5	0.3%	0.8	257	0.1	1,690	9.2	1.1	5.8%	12.5%	
CTD	Xây dựng	134.5	-1.3%	0.8	441	0.4	18,357	7.3	1.3	47.1%	18.8%	
VCG	Xây dựng	24.1	-3.2%	1.3	463	1.6	1,021	23.6	1.6	0.0%	7.5%	
CII	Xây dựng	23.7	0.9%	0.5	255	0.2	334	71.0	1.2	54.9%	1.6%	
POW	Điện	16.8	3.1%	0.6	1,711	5.5	1,026	16.4	1.5	14.9%	9.1%	
NT2	Điện	29.1	0.3%	0.6	364	0.4	2,618	11.1	2.3	22.4%	17.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	82.00	0.61	0.51	246940.00
BVH	96.50	2.22	0.45	125610.00
POW	16.80	3.07	0.36	7.55MLN
MBB	21.80	2.35	0.33	6.72MLN
VJC	123.20	1.23	0.25	646990.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	29.30	1.03	0.37	1.56MLN
SHB	7.20	1.41	0.10	3.35MLN
DGC	41.20	2.49	0.04	56900.00
NVB	8.10	1.25	0.03	188400.00
TKC	31.90	10.00	0.02	200.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	135.50	-0.73	-0.53	279280.00
HPG	29.00	-2.36	-0.45	6.77MLN
CTG	20.45	-1.45	-0.34	2.57MLN
MWG	83.60	-2.22	-0.26	263110.00
ROS	31.20	-3.70	-0.21	2.34MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCG	24.10	-3.21	-0.05	1.46MLN
VGC	19.70	-0.51	-0.02	1.19MLN
HUT	3.50	-2.78	-0.02	648600.00
VNR	20.60	-5.94	-0.02	6300.00
GLT	47.50	-9.87	-0.01	600.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CLW	18.50	6.94	0.01	30.00
TIE	6.79	6.93	0.00	20.00
SRC	17.95	6.85	0.01	18780.00
RIC	6.41	6.83	0.00	140.00
TGG	2.66	6.83	0.00	243590.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NHP	0.70	16.67	0.00	29700.00
SPI	0.70	16.67	0.00	167400.00
BII	0.80	14.29	0.01	9200.00
CTP	4.40	10.00	0.00	52300.00
DIH	28.60	10.00	0.01	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SVT	6.27	-6.97	0.00	10.00
SII	16.15	-6.92	-0.02	10.00
AMD	2.56	-6.91	-0.01	5.70MLN
DAT	10.15	-6.88	-0.01	10.00
PTC	5.29	-6.87	0.00	2790.00

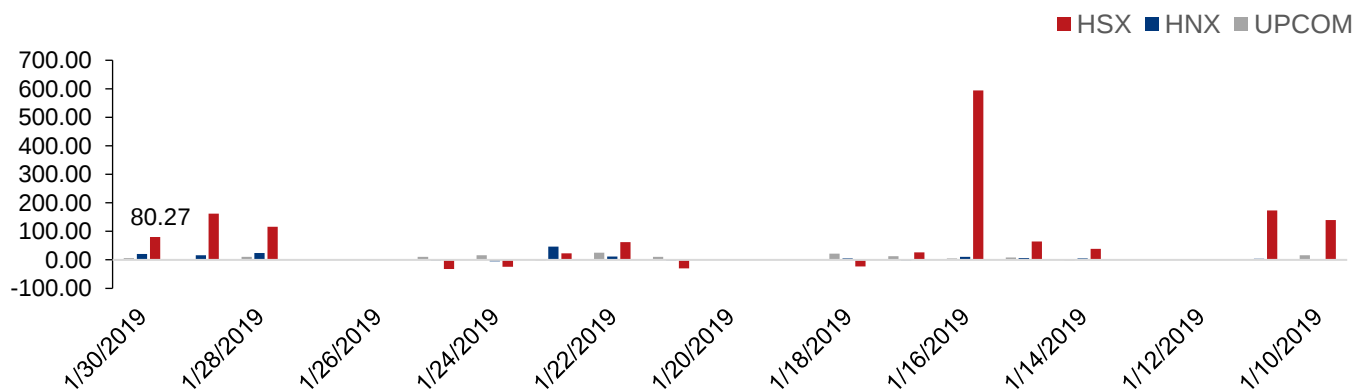
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPS	0.50	-16.67	0.00	36200.00
DCS	0.70	-12.50	-0.01	108600.00
HKB	0.70	-12.50	0.00	6300.00
SGD	9.90	-10.00	0.00	100.00
GLT	47.50	-9.87	-0.01	600.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
11	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
12	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
13	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
14	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
15	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
16	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	VHC	Thủy sản	Theo dõi	20/12/2018	85.9	108.6	92.0	15,644	5.9	2.1	Click	
2	CSV	Hóa chất	Mua	19/12/2018	29.9	36.6	29.0	5,695	5.1	1.6	Click	
3	CMG	Công nghệ	Theo dõi	13/12/2018	24.4	27.0	26.9	1,224	22.0	1.9	Click	
4	VSC	Cảng biển	Mua	12/12/2018	42.6	50.4	42.0	5,995	7.0	1.3	Click	
5	KBC	Bất động sản	Mua	13/12/2018	14.5	18.1	14.0	1,130	12.3	0.7	Click	
6	HPG	Thép	Nắm giữ	11/12/2018	33.8	38.0	29.0	4,334	6.7	1.6	Click	
7	PVT	Vận tải	Mua	28/11/2018	16.1	21.7	17.0	2,281	7.4	1.2	Click	
8	MWG	Bán lẻ	Mua	22/11/2018	84.8	124.0	83.6	6,481	12.9	4.4	Click	
9	BMP	Nhựa	Nắm giữ	20/11/2018	55.3	60.8	45.8	5,230	8.8	1.5	Click	
10	VNM	Thực phẩm	Theo dõi	19/11/2018	115.0	124.3	135.5	4,997	27.1	9.3	Click	
11	PNJ	Bán lẻ	Mua	15/11/2018	93.5	130.7	93.8	5,874	16.0	4.2	Click	
12	FPT	Công nghệ	Mua	14/11/2017	41.7	59.1	43.2	5,322	8.1	2.2	Click	
13	DRC	Cao su	Mua	14/11/2018	21.3	27.2	21.6	1,167	18.5	1.7	Click	
14	TCM	Dệt may	Nắm giữ	13/11/2018	25.5	26.6	26.5	4,070	6.5	1.1	Click	
15	ANV	Thủy sản	Theo dõi	11/2/2018	25.9	28.3	27.6	4,811	5.7	1.9	Click	
16	CTD	Xây dựng	Mua	11/5/2018	151.5	177.9	134.5	18,357	7.3	1.3	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	37.6	3,507	10.7	2.5	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	26.0	6,311	4.1	1.4	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	15.7	1,965	8.0	0.7	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	82.0	17,772	4.6	1.1	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

